

Bản án số: 907/2024/HS-PT
Ngày 24 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Đức Thọ.

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 701/2024/TLPT-HS ngày 01/8/2024 đối với bị cáo Võ Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Phiên tòa được tiến hành tại hai điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm là phòng xử án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

I. Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

- Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ - ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên cao cấp.

II. Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- **Bị cáo có kháng cáo:** Võ Văn Q, sinh năm 1991 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không, trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh T2, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1967; bị cáo sống chung như vợ chồng với Bùi Thị Trúc L1 (là bị cáo

trong vụ án); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Đậu Đức N – Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

(Ngoài ra các bị cáo Bùi Thị Trúc L1, Huỳnh Trung D1 không kháng cáo và không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 29/01/2024, Võ Văn Q sử dụng mạng xã hội Telegram nhắn tin cho Huỳnh Trung D1 đến căn nhà do Q thuê tại số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (gọi tắt là căn nhà số A), giúp Q gói 01 túi nylon bên trong chứa ma túy để vào hộp giấy, giúp quấn băng keo hộp giấy, đem thùng giấy bên trong có chứa ma túy đi giao cho shipper (người giao hàng) và đi theo người giao hàng để theo dõi việc người giao thùng hàng chứa ma túy cho người mua, đồng thời Q lấy 01 cục ma túy đựng trong túi nylon miệng kéo dính đưa cho D1 để sử dụng.

Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi người giao hàng là ông Nguyễn Bảo T3 đến trước cửa nhà số A để nhận hàng, D1 cầm 01 hộp giấy có in chữ FANTA đưa cho ông T3 thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ C và Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương bắt quả tang, tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong thùng giấy in chữ FANTA có 01 túi nylon miệng hở, kích thước khoảng (10 x 11 x 7)cm, dán bằng băng keo màu vàng, bên trong chứa tinh thể màu trắng và trên tay của D1 đang cầm 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng. Lúc này, Võ Văn Q từ trong nhà số A đi ra, Q khai nhận số ma túy bên trong hộp giấy in chữ FANTA trên do Q đưa cho D1 để D1 giao cho người giao hàng đi giao cho người mua. Tang vật thu giữ, niêm phong: 01 túi nylon miệng hở, kích thước khoảng (10 x 11 x 7)cm, dán bằng băng keo màu vàng, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2);

Tại Kết luận giám định số: 772 ngày 01/02/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 547,91 gam (M1); 2,5524 gam (M2).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q tại nhà số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương tại phòng bếp phát hiện, thu giữ: 01 máy ép bằng kim loại có in chữ TDFJ-160; 157 lon hình trụ tròn bằng kim loại, đường kính khoảng 10 cm, chiều cao khoảng 16 cm, bên trong không chứa gì. Tại phòng ngủ thứ nhất bên phải từ cầu thang đi lên phát hiện, thu giữ: Thùng giấy đặt ở sát vách tường bên phải đối diện cửa ra vào, bên trong có: 05 túi nylon hàn kín màu xanh có in chữ nước ngoài, kích thước khoảng (09 x 20 x 7) cm; bên trong 05 túi

có chứa 01 túi nylon hàn kín đựng tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M1-1 đến M1-5); 06 lon hình trụ tròn bằng kim loại, đường kính khoảng 10 cm, chiều cao khoảng 16 cm, bên ngoài 06 có ghi chữ “Nut Walker”, bên trong có chứa 01 gói nylon hàn kín, đựng nhiều viên nén màu vàng (ký hiệu từ M1-6 đến M1-11); 01 vali màu hồng, đặt sát vách tường đối diện cửa ra vào, bên trong có 03 túi nylon hàn kín màu xanh, có in chữ nước ngoài, kích thước khoảng (09 x 20 x 7) cm, bên trong 03 túi nylon có chứa 01 túi nylon hàn kín, đựng tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M2-1 đến M). Thùng giấy đặt sát vách tường bên trái đối diện cửa ra vào, bên trong có 08 túi nylon hàn kín màu xanh có in chữ nước ngoài, kích thước khoảng (09 x 20 x 7) cm, bên trong 08 túi nylon đều có chứa 01 túi nylon hàn kín, đựng tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M3-1 đến M).

Khu vực giữa phòng ngủ phát hiện: 02 túi nylon miệng kéo dính, kích thước khoảng (12 x 17) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M4-1, M4-2); 01 túi nylon miệng kéo dính, kích thước khoảng (05 x 08) cm, bên trong chứa nhiều viên nén màu vàng; 35 gói nylon hàn kín màu cam, bên ngoài ghi chữ CHALI; 01 cái thau bằng nhựa; 01 cái cổ chai nhựa cắt vát; 01 cân điện tử màu trắng ghi chữ TANITA; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm chai nhựa, ống hút và nỏ thủy tinh); 20 tờ giấy có ghi chữ “Nut Walker”; 31 túi nylon miệng kéo dính, bên trong không chứa gì.

Tại Kết luận giám định số: 771 ngày 02/02/2024 và số 771A (Kết luận bổ sung) ngày 29/02/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận:

- Các mẫu chất màu trắng, gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 999,74 gam (M1-1); 998,15 gam (M1-2); 990,16 gam (M1-3); 998,48 gam (M1-4); 993,37 gam (M1-5); 998,96 gam (M2-1); 1003,11 gam (M2-2); 1001,38 gam (M2-3); 1004,01 gam (M3-1); 1003,04 gam (M3-2); 1001,79 gam (M3-3); 1005,21 gam (M3-4); 1000,55 gam (M3-5); 1001,25 gam (M3-6); 1001,55 gam (M3-7); 1001,44 gam (M3-8); 316,63 gam (M4-1); 274,96 gam (M4-2).

- Mẫu viên nén màu vàng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 382,33 gam (M1-6); 383,16 gam (M1-7); 382,39 gam (M1-8); 382,36 gam (M1-9); 382,73 gam (M1-10); 243,98 gam (M1-11); 3,79 gam (M4-3).

- Mẫu chất màu vàng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và MDMA, có khối lượng: 44,03 gam (M5).

Ngoài ra, tiến hành khám xét khẩn cấp tại Phòng số 3, nhà trọ số B, khu phố T, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương do Võ Văn Q và Bùi Thị Trúc L1 (sống chung như vợ chồng) thuê trọ, thu giữ như sau:

Phía dưới kệ bếp cuối phòng trọ nhìn từ cửa chính vào: Phía trong, bên dưới kệ bếp có 01 thùng giấy carton in hiệu Fugio, kích thước (46 x 46 x 35) cm bên trong có 20 gói nylon hàn kín, có in chữ nước ngoài, kích thước (9 x 19 x 7) cm (ký hiệu từ M4-1 đến M4-20); phía ngoài, bên dưới kệ bếp, trước thùng giấy in hiệu Fugio có 01 thùng giấy loại thùng bia Tiger in chữ “Khai xuân bản lĩnh”

bên trong thùng có 07 gói nylon hàn kín có in chữ nước ngoài, kích thước (9 x 19 x 7) cm (ký hiệu từ M2-1 đến M).

Bên trái phòng khách nhìn từ cửa chính vào, ngay vách tường phòng trọ: 01 vali bằng nhựa, màu hồng dâu, kích thước (40 x 26 x 58)cm; bên trong có: 16 gói nylon hàn kín có in chữ nước ngoài, kích thước (9 x 19 x 7)cm (ký hiệu từ M1-1 đến M1-16); 01 túi xách bằng giấy, bên trong chứa 02 gói nylon hàn kín, có in chữ nước ngoài, kích thước (9 x 19 x 7) cm (ký hiệu từ M3-1 đến M3-2); 01 túi xách bằng giấy, bên trong chứa 170 gói nylon hàn kín, có in chữ Deadpool (ký hiệu M5); 01 túi xách bằng giấy, bên trong chứa 150 gói nylon hàn kín, có in chữ CHALI (ký hiệu M6); 01 hộp giấy in chữ Dong Cheng màu đỏ, bên trong có 01 cân điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, nỏ thủy tinh và ống hút.

Tại Kết luận giám định số: 770 ngày 02/02/2024 và kết luận bổ sung ngày 23/02/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận:

- Các mẫu chất màu trắng, gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 1001,95 gam (M1-1); 1003,70 gam (M1-2); 1003,09 gam (M1-3); 999,25 gam (M1-4); 1001,87 gam (M1-5); 1005,58 gam (M1-6); 998,70 gam (M1-7); 1002,23 gam (M1-8); 1001,96 gam (M1-9); 1004,79 gam (M1-10); 1002,49 gam (M1-11); 1005,81 gam (M1-12); 989,47 gam (M1-13); 994,64 gam (M1-14); 1001,80 gam (M1-15); 1002,56 gam (M1-16); 1000,98 gam (M2-1); 1000,21 gam (M2-2); 1001,71 gam (M2-3); 1004,09 gam (M2-4); 1002,23 gam (M2-5); 1001,49 gam (M2-6); 989,99 gam (M2-7); 1002,86 gam (M3-1); 1001,76 gam (M3-2); 1001,96 gam (M4-1); 1004,95 gam (M4-2); 1006,00 gam (M4-3); 1006,76 gam (M4-4); 1004,51 gam (M4-5); 989,15 gam (M4-6); 999,02 gam (M4-7); 1006,08 gam (M4-8); 1001,33 gam (M4-9); 1004,90 gam (M4-10); 1000,66 gam (M4-11); 1001,69 gam (M4-12); 999,10 gam (M4-13); 1003,30 gam (M4-14); 999,57 gam (M4-15); 992,78 gam (M4-16); 1003,59 gam (M4-17); 1005,58 gam (M4-18); 1006,10 gam (M4-19); 1005,68 gam (M4-20).

Các mẫu chất màu vàng trong các túi nylon hàn kín có chữ D2 và CHALI, gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, N1, có khối lượng: 492,08 gam (M5), 418,94 gam (M6).

Quá trình điều tra xác định:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Võ Văn Q và Bùi Thị Trúc L1: Võ Văn Q và Bùi Thị Trúc L1 sống chung như vợ chồng, tại nhà trọ (không rõ địa chỉ) thuộc Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng tháng 9/2023, Võ Văn Q là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp và không có chỗ ở ổn định, muốn có tiền tiêu xài, thông qua mối quan hệ xã hội, Võ Văn Q quen biết người đàn ông sử dụng tài khoản xã hội Telegram, tài khoản tên “Trung Tuấn” (không rõ nhân thân, lai lịch) và người phụ nữ tên V (không rõ nhân thân, lai lịch), Q đã giúp T4, V nhận giữ ma túy, bán ma túy cho người khác để hưởng tiền công, nếu bán được 01kg Ketamine thì Q được 2.000.000 đồng và được T4 cho ma túy sử dụng. Thời gian đầu, Trung T5 gửi ma túy cho Nguyễn Tuấn K1 (không rõ nhân thân, lai lịch) cất giấu và giao cho người khác

tại phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì Q có vai trò là người đi theo người giao hàng (giao ma túy) để theo dõi việc người giao ma túy cho người mua.

Khoảng tháng 11/2023, Q cùng Nguyễn Tuấn K1 nhận giữ ma túy, phân chia, đóng gói và bán ma túy cho người mua theo yêu cầu của Trung T5. Khi bắt đầu thực hiện việc giữ ma túy và giao ma túy giúp Trung T5, Q nhận giữ khoảng 20 bịch Ketamine (khoảng 20 kg) và 06 bịch với số lượng khoảng 6.000 viên thuốc lắc, lần thứ hai Q nhận 1.000 gói nước vui loại bao bì CHALI. Q đã bán hết 20 bịch Ketamine và 965 gói nước vui loại bao bì CHALI cho người mua, còn lại 06 bịch thuốc lắc và 35 gói nước vui loại bao bì CHALI.

Khoảng giữa tháng 12/2023, Q nghe thông tin Nguyễn Tuấn K1 bị bắt đi cai nghiện ma túy nên Q và L1 trả nhà trọ tại phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển toàn bộ số ma túy còn lại nêu trên và dụng cụ ngụy trang ma túy gồm: 01 máy ép lon, các lon bằng kim loại, các tờ giấy là tem để dán lon kim loại ... về phòng số 3, nhà trọ số B, khu phố T, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (gọi tắt là phòng T8) để cất giấu ma túy và bán cho người mua. Q báo cho Trung T5 để xin L1 phụ giúp để giữ ma túy và giao ma túy cho người mua, Trung T5 đồng ý và trả công cho L1 1.000.000 đồng/kg Ketamine khi giao cho người mua thành công. Q, L1 thấy phòng trọ số 2 (kể phòng số 3) không có người ở nên Q, L1 đã nói chủ phòng trọ cho mượn dùng để xe, Q, L1 sử dụng 02 phòng này để cất giấu ma túy. Khoảng cuối tháng 12/2023, Q thuê thêm căn nhà số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để ở, cất giấu ma túy và bán cho người khác theo yêu cầu của Trung T5, V.

Về phương thức hoạt động mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Trung Tuấn, V gửi ma túy các loại gồm Ketamine, thuốc lắc và nước vui bằng xe khách hoặc dịch vụ giao hàng đến cho Q. Q nhận ma túy, mang về chỗ ở kiểm tra số lượng ma túy, quay video, chụp ảnh, ghi chú trong điện thoại di động và báo cho Trung T5, V biết. Khi có người cần mua ma túy thì Trung T5 liên lạc với Q qua mạng xã hội T6 (T5 có 2 tài khoản đều có tên “Trung Tuấn” đăng ký bằng số điện thoại +85590480568 và +66658045604); Q sử dụng 03 tài khoản gồm tên “En Dy” số điện thoại đăng ký là +855714077237, “Pe na” số điện thoại đăng ký +84921651601, “Na Mi” số điện thoại đăng ký +8490845604 hoặc mạng xã hội Signal (tài khoản của T5 tên “Trung Tuấn”, đăng ký bằng số điện thoại +85590480568; tài khoản của Q tên “En Dy”, đăng ký bằng số điện thoại +84927952871 và tài khoản của V, Q lưu trong danh bạ là “C Vy Vy Nguyen”, số điện thoại đăng ký là +66842401296) và hướng dẫn Q ngụy trang ma túy loại thuốc lắc trong các lon bằng kim loại, bỏ ma túy ở dưới và ít hạt điều bên trên dùng máy ép đóng hộp và dùng tem dán thành các hộp hạt điều nhập khẩu từ nước ngoài, đối với Ketamine và nước vui ngụy trang trong các loại thực phẩm và đồ ăn, nước uống như thùng mì tôm, nước ngọt, túi giấy đựng hàng tiêu dùng, rồi đặt người giao hàng đem đi giao cho người mua theo địa chỉ, số điện thoại mà Trung T5 gửi cho Q. Với cách thức nêu trên, tại phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Q nhận 02 lần giữ ma túy của Trung T5. Tại

thành phố T, tỉnh Bình Dương, Q nhận ma túy của Trung T5 03 lần và nhận ma túy của V 01 lần vào ngày 26/01/2024, cụ thể như sau:

- Ngày 22/01/2024, Q nhận của Trung T5 01 thùng giấy bên trong có 15 bịch Ketamine, mỗi bịch khoảng 01kg do người giao hàng chuyển đến. Quyền mở hàng kiểm tra, L1 sử dụng điện thoại của Q quay video, báo cho T5 biết, khi có người mua thì Q giao ma túy theo yêu cầu của T5.

- Ngày 25/01/2024, Trung T5 báo Q biết sáng ngày 26/01/2024 sẽ có đợt ma túy mới của T5 và V gửi thì Q nói với L1 giúp Q nhận ma túy. Khoảng 05 giờ sáng ngày 26/01/2024, tại đầu hẻm Đ, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương Quyền và L1 nhận ma túy từ xe ô tô loại 16 chỗ biển số Campuchia, Q và L1 đến nhận ma túy bỏ trong 03 cái vali (02 cái loại lớn và 01 cái loại nhỏ màu hồng), sau khi đẩy ba vali vào nhà trọ, Q kiểm tra rồi đóng lại. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Q mở các vali để kiểm tra, L1 dùng điện thoại quay video lại để báo cho T5, V biết. Quyền kiểm đếm trong 03 vali có tổng cộng 68 bịch Ketamine, mỗi bịch có khối lượng 01 kg. Ngày 27/01/2024, Q cùng với Huỳnh Trung D1 thuê xe ba gác mang ma túy, máy đóng lon, các lon bằng kim loại, thùng giấy từ phòng số 2 và phòng số 3 nhà trọ số 20/1A qua nhà số A để cất giấu và đóng gói ma túy giao cho người mua ma túy theo yêu cầu của T5, số còn lại đã bị phát hiện thu giữ.

Khoảng 13 giờ ngày 29/01/2024, Q nhận 1.200 gói nước vui của T5 mang về phòng trọ số 3 nhà trọ số 20/1A cất giấu (Quyền ghi chú số lượng 04 loại nước vui trong điện thoại Iphone 11 Promax), sau đó đóng gói giao cho người mua theo yêu cầu của T5, số còn lại 320 gói (170 gói bao bì in chữ Deadpool, 150 gói bao bì in chữ CHALI), chưa giao cho người mua thì bị thu giữ.

Bùi Thị Trúc L1 ngoài việc giúp Q cất giấu ma túy, quay video kiểm tra khi nhận ma túy thì còn giúp Q giao ma túy cho người giao hàng 03 lần, gồm 02 lần tại phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (mỗi lần 01kg Ketamine) và một lần vào trưa ngày 29/01/2024 tại phòng số 3 nhà trọ số B, L1 giúp Q đưa thùng giấy bên trong có 01kg Ketamine, kèm theo mì tôm, bánh cho người giao hàng đi giao cho người thanh niên tên D (không rõ nhân thân, lại lịch) tại số C đường N, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo yêu cầu của Trung T5, Q thuê Huỳnh Trung D1 đi theo người giao hàng để giám sát việc giao ma túy cho người mua 03 lần vào ngày 27/01/2024, ngày 28/01/2024 và khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 29/01/2024 thì hành vi giúp sức của D1 bị bắt quả tang với 01 bịch nylon Ketamine khối lượng 550,4624 gam loại Ketamine và 01 cục 2,5524 gam Ketamine Q cho D1, D1 định mang đi cất giấu thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, D1 còn giúp Q di dời, vận chuyển ma túy, máy đóng lon, các lon bằng kim loại, thùng giấy từ căn phòng trọ số 2, 3 nhà trọ của Q sang căn nhà số A. Q cho D1 ma túy 04 lần để D1 sử dụng và thử chất lượng ma túy giúp Q, nhưng D1 không sử dụng số ma túy Q cho mà đem bán cho người khác để thu lợi bất chính, D1 đã thu lợi bất chính từ việc bán 03 viên thuốc lắc, một ít

Ketamine vào ngày 19/01/2024 và 2,5524 gam Ketamine, D1 đang cầm trên tay thì bị bắt quả tang.

2. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Văn Q:

Tại phòng số 3 nhà trọ số B do Võ Văn Q thuê ở cùng Bùi Thị Trúc L1, cả hai sử dụng ma túy đá loại Methamphetamine, tại đây Q chuẩn bị sẵn ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng và cho L1 sử dụng cùng nhau nhiều lần. Nguồn ma túy đá Q sử dụng do Trung T5 cho khoảng 100 gam vào khoảng tháng 11/2023, đến khoảng giữa tháng 12/2023 thì hết, sau đó Q mua ma túy đá của những người không rõ nhân thân lai lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh, với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, Q cho L1 sử dụng chung được khoảng 03 đến 04 lần, lần gần nhất Q cho L1 sử dụng ma túy vào ngày 29/01/2024.

Q khai nhận còn gửi ma túy đá thông qua xe khách cho Bùi Hoàng D3, sinh năm 1992, cư trú tại ấp X, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang (em ruột của Bùi Thị Trúc L1) 02 lần để D3 sử dụng. Hiện nay, D3 không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được.

Đối với những người tên Trung T5 và V sử dụng các số điện thoại đầu số nước ngoài, gửi ma túy cho Võ Văn Q cất giấu và điều hành việc bán ma túy cho người khác, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với các đối tượng mua ma túy của Trung T5, V, Q sử dụng số điện thoại không chính chủ và địa chỉ không phải nơi cư trú của mình để nhận ma túy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vật chứng và tài liệu thu giữ trong quá trình điều tra:

- 02 (hai) bì thư niêm phong (ký hiệu 772/M1 và G) có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công tỉnh K2, bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) thùng xốp (ký hiệu 770) được niêm phong bằng giấy niêm phong có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công tỉnh K2. Bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) thùng giấy (ký hiệu 771) được niêm phong bằng giấy niêm phong có hình dấu đỏ của Công an phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và các dụng cụ phục vụ mua bán ma túy, sử dụng ma túy (có phụ lục kèm theo) là vật chứng của vụ án nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) máy ép bằng kim loại có in chữ TDFJ - 160 sử dụng vào việc phạm tội cần thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, số Imei: 354440898307665, có gắn sim thuê bao số 0969478505; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, số Imei: 352849115121257, có gắn sim thuê bao số 0899320423; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A76 màu xanh, số Imei 1: 869571058395351 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, số I: 356719088133744, bên trong có gắn 01 sim thuê bao số

0927952871 của Võ Văn Q sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C35 màu xanh, số Imei 1: 864751064897211, bên trong có gắn 02 sim thuê bao số 0921651601 và 0899323875 của Bùi Thị Trúc L1 sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xr màu đỏ, số Imei: 357358093732015, gắn 01 sim thuê bao số 0394348108 của Huỳnh Trung D1 sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, số loại CLICK EXCEED KVBG, biển số 54Z5-6281 thu giữ của Võ Văn Q có nguồn gốc do bà Trần Thị Phương H1, sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: số D đường L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018, bà H1 bán cho người đàn ông không rõ lai lịch, việc mua bán có làm giấy viết tay chưa ký hợp đồng mua bán công chứng. Q khai nhận chiếc xe trên do Trung T5 cho tiền Q mua vào khoảng đầu tháng 12/2023 với giá 10.000.000 đồng, sử dụng vào hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, xe trên có giấy đăng ký, lúc mua có làm giấy mua xe nhưng đã bị mất, Q không nhớ mua của ai và ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tra cứu hệ thống dữ liệu xe vật chứng, xác định chiếc xe trên không nằm trong hệ thống xe vật chứng (xe bị trộm cắp) và đã đăng thông tin tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay không có ai đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để làm việc liên quan đến chiếc xe nêu trên. Xét thấy, chiếc xe trên do Q sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA loại JF33E VISION, biển số 59X2-537.45 thu giữ của Võ Văn Q do bà Võ Thị Bé S đứng tên chủ sở hữu.

- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA loại VARIO 150, biển số 50Y1-537.22 thu giữ của Huỳnh Trung D1 có nguồn gốc do ông Huỳnh Trung Ú đứng tên chủ sở hữu. Ông Ú cho D1 mượn xe nhưng không biết D1 sử dụng xe vào việc phạm tội nên trả lại cho ông Ú.

Đối với số tiền thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy: Q nhận giữ ma túy và giúp T5 bán ma túy cho người mua thì T5 cho Q hưởng 2.000.000 đồng/kg Ketamine, L1 được hưởng 1.000.000 đồng/kg Ketamine, đối với thuốc lắc và nước vui thì Trung T5 chưa trả tiền công cho Q. T5 đã chuyển tiền trả công cho Q tổng số tiền 50.000.000 đồng (lần 1 là 20.000.000 đồng, lần 2 là 30.000.000 đồng) và trả tiền công cho L1 01 lần khoảng 10.000.000 đồng thông qua Q, do đó cần buộc Q nộp lại 50.000.000 đồng, L1 nộp lại 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Đối với Huỳnh Trung D1 mỗi lần đi theo S1 theo dõi việc giao ma túy thì sẽ được trả công từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, trong đó D1 đã được Q trả công 400.000 đồng khi giao ma túy vào ngày 27/01/2024, ngoài ra D1 bán ma túy mà Q cho thu lợi được 1.400.000 đồng, tổng số tiền D1 thu lợi bất chính là 1.800.000 đồng cần buộc D1 nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

Tại Bản Cáo trạng số: 106/CT-VKSBD-P1 ngày 16/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Bùi Thị Trúc L1 và Huỳnh Trung D1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Võ Văn Q phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Q tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Q 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tử hình, thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2024.

Tiếp tục giam bị cáo Võ Văn Q để đảm bảo thi hành án.

Nếu bị cáo không kháng cáo, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn lên Chủ tịch N3 xin ân giảm án tử hình.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Bùi Thị Trúc L1, Huỳnh Trung D1; về xử lý vật chứng; về thu lợi bất chính; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04/7/2024, bị cáo Võ Văn Q có đơn kháng cáo khai bị cáo chỉ là người giữ kho cho anh T5 làm theo sự chỉ đạo của anh T5, không giao ma túy và không thu tiền từ người mua ma túy. Bị cáo chỉ là người làm công lấy lương nên xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Văn Q khai: Bị cáo chỉ là người làm thuê cho T5 và V. Bản án sơ thẩm tuyên xử về tội danh của bị cáo là không đúng vì bị cáo chỉ phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện tại gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là trụ cột gia đình, có cha mẹ già được chính quyền địa phương xác nhận. Ngoài ra, bị cáo có ông Phạm Thanh T7 là liệt sĩ và ông Phạm Thanh N2 (là anh của bà nội bị cáo) có công với Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp Luật Tố tụng hình sự, kháng cáo của bị cáo hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Văn Q phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm mới đảm bảo đảm bảo tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận: Chỉ vì mục đích muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo Q đã nhận giữ hộ ma túy cho đối tượng T5 và V rồi khi có khách mua ma túy thì bị cáo thuê người giao hàng. Bị cáo chỉ là nạn nhân của T5 và V. Kính mong Hội đồng xét xử chuyển tội danh từ “Mua bán trái phép chất ma túy” sang tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để nhanh chóng giải quyết vụ án. Gia đình có liệt sĩ Phạm Thanh T7 và ông Phạm Thanh N2 (là anh của bà nội bị cáo) có công với Nhà nước. Hiện tại gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là trụ cột gia đình, có cha mẹ già được chính quyền địa phương xác nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng hình phạt tù chung thân nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Văn Q đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 29/01/2024, bị cáo Võ Văn Q sử dụng mạng xã hội Telegram nhắn tin cho bị cáo Huỳnh Trung D1 đến nhà số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giúp Q đem thùng giấy bên trong có chứa ma túy đưa cho người giao hàng và đi theo người

giao hàng để theo dõi việc người giao thùng hàng có chứa ma túy cho người mua. Khi D1 đến, Q gói 01 bìch ma túy loại Ketamine khối lượng 547,91 gam bỏ vào hộp giấy, D1 phụ giúp quấn băng keo hộp giấy, đồng thời Q lấy 01 cục ma túy loại Ketamine khối lượng 2,5524 gam đựng trong túi nylon miệng keo dính cho D1.

Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi Nguyễn Bảo T3 là người đi giao hàng đến trước cửa nhà số A để nhận hàng, D1 cầm 01 hộp giấy chứa ma túy để đưa cho người đi giao hàng và cầm trên tay 01 bìch ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Văn Q tại nhà số A thu giữ khối lượng 17.144,2424 gam ma túy loại Ketamine; 2.060,74 gam loại Methamphetamine; 44,03 gam loại Methamphetamine và MDMA. Tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Văn Q và Bùi Thị Trúc L1 tại phòng trọ số 3 địa chỉ số B khu phố T, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương thu giữ 45.057,92 gam ma túy loại Ketamine; 911,02 gam Methamphetamine, N1.

Võ Văn Q có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 65.217,9524 gam, gồm: 62.202,1624 gam Ketamine; 2.060,74 gam Methamphetamine; 44,03 gam loại Methamphetamine và MDMA và 911,02 gam Methamphetamine, N1. Ngoài ra, Q có hành vi nhiều lần cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho Bùi Thị Trúc L1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Võ Văn Q phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q cho rằng bị cáo chỉ phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy vì bị cáo chỉ là người giữ ma túy cho T5, V; khi nào T5 và V kêu giao ma túy thì Q mới thuê shipper đi giao ma túy và bị cáo cũng không trực tiếp nhận tiền của người mua ma túy nên bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy là chưa có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì bị cáo Q biết rõ đối tượng T5 và V là người mua bán ma túy nhưng bị cáo Q đồng ý nhận ma túy của T5 và V, bị cáo thuê nhà trọ để cất giữ ma túy và giao ma túy khi đối tượng T5 và V yêu cầu để nhận tiền công. Nên xét lời nại ra của bị cáo và ý kiến của người bào chữa đề nghị chuyển tội danh cho bị cáo và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội nhưng vì vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q có tình tiết giảm nhẹ mới như gia đình có anh của bà nội bị cáo gồm ông Phạm Thanh T7 là liệt sĩ và ông Phạm Thanh N2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; gia đình bị cáo rất khó

khẩn, bị cáo là trụ cột gia đình được chính quyền địa phương xác nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội mua bán trái chất ma túy với số lượng rất lớn, vượt xa mức định lượng khởi điểm của khung hình phạt. Khi quyết định hình phạt, Bản án sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tuyên xử hình phạt tử hình đối với bị cáo Q là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến đề nghị của Luật sư đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Văn Q kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Bùi Thị Trúc L1, Huỳnh Trung D1; về xử lý vật chứng; về thu lợi bất chính; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn Q.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Võ Văn Q.

2.1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn Q phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2.2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Văn Q tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2.3. Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Võ Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tử hình, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/01/2024 đến nay. Tiếp tục giam bị cáo Võ Văn Q để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Võ Văn Q được gửi đơn đến Chủ tịch nước để xin ân giảm án tử hình.

3. Bị cáo Võ Văn Q phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Bùi Thị Trúc L1, Huỳnh Trung D1; về xử lý vật chứng; về thu lợi bất chính; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**